

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lý Thị Minh Yên

Thư ký phiên họp: Bà Lưu Thị Hải Yên - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-DS, ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc “Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2022/QĐST-VDS ngày 13 tháng 6 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Linh G, cùng địa chỉ: Đại lộ T, tổ 20, phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Mạnh Hùng, Luật sư, Văn Phòng Luật sư Hùng Anh, địa chỉ: Số nhà 007, phố Tấn Thuật, tổ 22, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hoàng Việt T,
2. Bà Phạm Thị Ch (Trần Thị Ch),
3. Anh Hoàng Trọng H1,
4. Chị Hoàng Thị N,
5. Anh Hoàng Việt A,
6. Chị Hoàng Thị Q,
7. Anh Hoàng Kim B;

Cùng địa chỉ: Tổ 7, phường M, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 15/3/2022 được gửi đến Tòa án qua đường bưu điện, người yêu cầu anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Linh G trình bày:

Anh chị yêu cầu Tòa án xác định phân quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của ông Hoàng Việt T và bà Phạm Thị Ch (Trần Thị Ch) đối với tài sản thi hành án là quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 1328, 1329 cấp ngày 20/7/1999 mang tên hộ bà Phạm Thị Chi, tại thôn Soi Lân 1, xã Cam Đường (nay thuộc tổ 7, phường Bình Minh) thành phố Lào Cai và các tài sản trên đất, đề thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ theo bản án số 09/2020/DSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai về việc “Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất”, buộc ông Hoàng Việt T và bà Phạm Thị Ch phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả và liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Linh G các khoản tiền cụ thể như sau: Hoàn trả lại trị giá nhà và đất tại thời điểm xác lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất năm 2009 với số tiền 335.000.000 đồng; Bồi thường thiệt hại số tiền chênh lệch trị giá nhà và đất là 165.000.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm anh H chị G có kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Tuy nhiên sau đó anh H chị G đã rút toàn bộ kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã ban hành quyết định số 16/2020/QĐ-PT ngày 04/12/2020 về việc đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự. Bản án số 09/2020/DSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai có hiệu lực pháp luật. Căn cứ bản án, quyết định nêu trên, anh H, chị G đã làm đơn yêu cầu thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai đã ra quyết định thi hành án số 363/QĐ-CCTHADS ngày 05/01/2022. Ngày 07/3/2022, anh chị nhận được thông báo số 382/TB-CCTHADS ngày 07/3/2022 về việc xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản thi hành án, với nội dung thông báo cho người được thi hành án là có quyền thỏa thuận phân chia tài sản, khởi kiện tại Tòa án hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đối với Quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1328,1329 cấp ngày 20/7/1999 mang tên hộ bà Phạm Thị Ch, vị trí thửa đất: Tại thôn Soi Lân 1, xã C (Nay thuộc tổ 7, phường M), thành phố Lào Cai.

Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã triệu tập các đương sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến để làm việc nhưng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Tòa án đã tiến hành làm việc trực tiếp với và Phạm Thị Ch (Trần Thị Ch) tại nhà ở Tổ 7, phường M, thành phố Lào Cai, bà Ch có làm việc với Tòa án nhưng không ký biên bản làm việc.

Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 31/5/2022 xác định:

1. Thửa đất số 1, tờ bản đồ P4-24, diện tích 2.264 m², loại đất CLN (Đất trồng cây lâu năm), được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại tờ bản đồ P4-24 số hóa năm 2005. Diện tích thực tế: 2.256,9 m² (thiếu 7,1 m² so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Có tứ cận như sau:

-Chiều dài bóm mặt đường đất, (hướng Tây Nam): 39,02 mét, có chiều dài tường rào xây bằng gạch đỏ (dày 12cm, cao 2 mét) là 21,46 mét; 01 cửa xếp đi vào có chiều rộng 7,24 mét; 01 cửa có chiều rộng 2,25 mét; 01 cửa xếp có chiều rộng 5,11 mét;

-Hướng Tây Bắc (giáp đất ông Nguyễn Văn T1) có chiều dài 75,79 mét, trong đó có 11,97 mét là tường nhà xây cấp 4; Đoạn có tường bao có chiều dài 30,37 mét; Đoạn có hàng rào bằng cây cúc tần + một số loại cây khác + rãnh nước: 33,45 mét;

-Hướng Đông Bắc giáp suối, có chiều dài 39,33 m;

-Hướng Nam (giáp đất ông Đào Văn L) có chiều dài 55,49 m, có tường rào xây bằng gạch có chiều dài từ đường đất vào là 31.61 m bằng gạch đỏ có độ dày tường 12cm, cao 2 mét; 11,75 mét tường rào xây bằng gạch ba vạnh có độ dày tường là 17cm, chiều cao 2 mét.

2.Thửa đất số 19, tờ bản đồ số P4-24, diện tích 120m²; địa chỉ: Tổ 7, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai: Nằm trong thửa số 1 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại tờ bản đồ P4-24 số hóa năm 2005 diện tích 120,0m², loại đất ODT (Đất ở đô thị), cụ thể tứ cận như sau:

-Chiều dài hướng Tây Nam: 12,78 mét;

-Chiều dài theo hướng Tây Bắc: 9,28 mét;

-Chiều dài hướng Đông Bắc: 13,10 mét;

-Chiều dài hướng Nam: 8,93 mét

Toàn bộ diện tích đất trên nằm trong thửa số 1, tờ bản đồ P4-24, cấp cho hộ bà Phạm Thị Ch (Trần Thị Ch).

Trên đất có:

- 01 nhà ở kết cấu gỗ, lợp ngói đỏ, cửa quay ra hướng Đông Bắc, có chiều dài 8,53 mét; chiều rộng: 6,6m; chiều cao 4,50 mét. Diện tích: 59,59m²; Hệ xi măng lát gạch hoa 30x30cm có chiều rộng 1m, chiều dài 8,53 mét;

Sân xi măng có diện tích 46,5m² , cụ thể: chiều dài: 10,45 mét, chiều rộng: 4,8 mét.

Tiếp giáp với sân xi măng về hướng Đông Bắc có 03 bể nước, lần lượt là: Bể 1: có diện tích 5,5 m² (Cao:1,5 mét, dài 3,40 mét, rộng 1,60 mét); Bể 2: diện tích: 10, 9 m² (Cao: 1,60 mét, Dài: 4,05 mét, rộng: 2,72 mét); Bể 3: có diện tích: 9,1 m² (Cao: 1,45m, dài: 4,10 mét, rộng 2,30 mét); Bể 4: diện tích 6,3 m² (có chiều cao 1,70 mét, dài: 3,34 mét, rộng 1,80 mét).

-01 nhà xây bằng gạch đỏ, có diện tích 53,1 m², chiều dài: 8,09 mét, chiều rộng 6,55 mét, chiều cao: đổ mái bằng; Tiếp giáp với tường gạch hướng Đông Bắc của nhà xây bằng gạch là 01 bếp có tường xây bằng gạch đỏ, mái lợp bằng tôn thường, diện tích 15,2 m², cụ thể: chiều dài: 7,7 mét; chiều rộng 3,25 mét.

-01 nhà vệ sinh có chiều dài 4,10 mét; chiều rộng 1,90 mét; chiều cao: 2,70 mét; diện tích: 7,85 m².

-01 nhà kho có diện tích 17,05 m² (Cao 2,85 mét, rộng 3,65 mét, dài 4,70 mét);

Thực tế xem xét, đo đạc, có một phần căn nhà gỗ và nhà xây bằng gạch nằm trên diện tích 120m², một phần nằm chồng lên đất vườn của bà Phạm Thị Ch. Toàn bộ các tài sản trên đất hiện nay gia đình bà Ch đang sử dụng.

Tại phiên họp, người đại diện hợp pháp của người yêu cầu vắng mặt có đơn đề nghị xét vắng mặt và vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

-Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để thi hành án, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ việc cũng như tại phiên họp giải quyết việc dân sự Thẩm phán và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Linh G về việc yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của ông Hoàng Việt T và bà Phạm Thị Ch (Trần Thị Ch) trong khối tài sản chung với Anh Hoàng Trọng H1, chị Hoàng Thị N, anh Hoàng Việt A, anh Hoàng Kim B, chị Hoàng Thị Q là quyền sử dụng đất số 1328, 1329 cấp ngày 20/7/1999 mang tên hộ bà Phạm Thị Ch (Trần Thị Ch), vị trí thửa đất: Thôn Soi Làn 1, xã C, thị xã Cam Đường (Nay là tổ 7, phường M, thành phố Lào Cai), tỉnh Lào Cai và các tài sản gắn liền trên đất để thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Linh G, tuyên lệ phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Linh G đơn yêu cầu xác định phần quyền sở hữu, sử dụng tài sản của ông Hoàng Việt T và bà Phạm Thị Ch (Trần Thị Ch) trong khối tài sản chung với Anh Hoàng Trọng H1, chị Hoàng Thị N, anh Hoàng Kim B, anh Hoàng Việt A, chị Hoàng Thị Q là 02 thửa đất tại địa chỉ Tổ 7, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai để thi hành án, đây là việc dân sự về yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai theo quy định tại khoản 9 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm n khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Linh G:

Theo Bản án sơ thẩm số: 09/2020/DSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, buộc ông Hoàng Việt T và bà Phạm Thị Ch phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả và liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Linh G các khoản tiền cụ thể như sau: Hoàn trả lại trị giá nhà và đất tại thời điểm xác lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất năm 2009 với số tiền 335.000.000 đồng; Bồi thường thiệt hại số tiền chênh lệch trị giá nhà và đất là 165.000.000 đồng. Do ông Hoàng Việt T và bà Phạm Thị Ch (Trần Thị Ch) không tự nguyện thi hành bản án số: 09/2020/DSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai nên anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Linh G yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của ông Tiến và bà Chi trong khối tài sản chung là: Thửa đất số 1, tờ bản đồ P4-24, diện tích 2.264 m², loại đất CLN (Đất trồng cây lâu năm), được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại tờ bản đồ P4-24 số hóa năm 2005 và Thửa đất số 19, tờ bản đồ số P4-24, diện tích

120m²; địa chỉ: Tổ 7, phường M, thành phố Lào Cai: Nằm trong thửa số 1 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại tờ bản đồ P4-24 số hóa năm 2005 diện tích 120,0m², loại đất ODT (Đất ở đô thị) để cơ quan Thi hành án có cơ sở thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của anh H và chị G là có cơ sở, nên chấp nhận.

Về giá trị tài sản: Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã có văn bản xác định về quyền sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất tại phường M. Văn bản số 163/UBND-ĐCXD ngày 05/5/2022 của Ủy ban nhân dân Phường M về cung cấp thông tin liên quan đến thửa đất số 1 - tờ bản đồ P4-24, xác định thửa đất này nằm trong dự án “Khu cây xanh cảnh quan phường M, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai” được UBND tỉnh Lào Cai duyệt dự án đầu tư xây dựng tại Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 và đã thực hiện công bố quy hoạch ngày 27/9/2021, do đó Tòa án không tiến hành định giá tài sản. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai sẽ tiến hành kê biên tài sản và thực hiện trình tự theo quy định của pháp luật có liên quan.

Quá trình giải quyết những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có văn bản trả lời, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án nên căn cứ các tài liệu chứng cứ do người yêu cầu giải quyết việc dân sự cung cấp và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được để làm căn cứ giải quyết việc dân sự.

Theo bản án số 09/2020/DSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, năm 1999 gia đình bà Phạm Thị Ch được nhà nước cấp 4.219m² đất; trong đó đất thổ cư là 120m², tại thửa 19, tờ bản đồ P4- 23 đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 001328, cấp ngày 20/7/1999 mang tên hộ bà Phạm Thị Ch (Trần Thị Ch); đất vườn là 2.264m², tại thửa số 01, tờ bản đồ P04- 24; đất ĐRM 1085 m², tại thửa 97, tờ bản đồ P01- 18; 750 m² đất ĐRM tại thửa 125, tờ bản đồ P01- 18 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 001329, cấp ngày 20/7/1999 mang tên hộ bà Phạm Thị Ch. Vị trí các thửa đất tại thôn Soi Lăn 1, xã C, thị xã Cam Đường, tỉnh Lào Cai (nay là tổ 07, phường M, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai). Thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ bà Phạm Thị Ch, trong đó chủ hộ là bà Phạm Thị Ch (Trần Thị Ch) và 06 thành viên trong hộ gồm chồng là ông Hoàng Việt T và các con anh Hoàng Trọng H1, chị Hoàng Thị N, anh Hoàng Việt A, chị Hoàng Thị Q, anh Hoàng Kim B do đó xác định đây là tài sản thuộc sở hữu chung của 7 thành viên trong gia đình là phù hợp theo khoản 29 Điều 3 Luật đất đai 2013. Quá trình tòa án giải quyết, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không cung cấp các tài liệu chứng cứ để chứng minh về công sức đóng góp để tạo lập khối tài sản chung của gia đình nên Tòa án xác định mỗi thành viên trong gia đình bà Ch có quyền và nghĩa vụ là như nhau đối với khối tài sản chung là phù hợp điều 212 Bộ luật Dân sự.

Từ các phân tích trên, xác định thửa đất số 001328, cấp ngày 20/7/1999 mang tên hộ bà Phạm Thị Ch (Trần Thị Ch); đất vườn là 2.264m², tại thửa số 01, tờ bản đồ P04- 24; đất ĐRM 1085 m², tại thửa 97, tờ bản đồ P01- 18; 750 m² đất ĐRM tại thửa 125, tờ bản đồ P01- 18 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 001329, cấp ngày 20/7/1999 mang tên hộ bà Phạm Thị Ch (Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai là Thửa đất số 1, tờ bản đồ P4-24, diện tích 2.264 m², loại đất CLN (Đất trồng cây lâu năm), được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại tờ bản đồ P4-24 số hóa năm 2005. Diện tích thực tế: 2.256,9 m² và Thửa đất số 19, tờ bản đồ số P4-24, diện tích

120m²; địa chỉ: Tổ 7, phường M, thành phố Lào Cai: Nằm trong thửa số 1 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại tờ bản đồ P4-24 số hóa năm 2005 diện tích 120,0m², loại đất ODT và các tài sản gắn liền trên đất gồm: 01 nhà ở kết cấu gỗ, lợp ngói đỏ, cửa quay ra hướng Đông Bắc, Diện tích: 59,59m²; Hè xi măng lát gạch hoa 30x30cm có chiều rộng 1m, chiều dài 8,53 mét; Sân xi măng có diện tích 46,5m², 04 bể nước; 01 nhà xây bằng gạch đỏ, có diện tích 53,1 m², 01 bếp có tường xây bằng gạch đỏ, mái lợp bằng tôn thường, diện tích 15,2 m², 01 nhà vệ sinh diện tích: 7,85 m²; 01 nhà kho có diện tích 17,05 m²) là tài sản chung của hộ gia đình gồm: Bà Phạm Thị Ch (Trần Thị Ch), ông Hoàng Việt T, anh Hoàng Trọng H1, chị Hoàng Thị N, anh Hoàng Việt A, chị Hoàng Thị Q, anh Hoàng Kim B. Phần sở hữu, quyền sử dụng của bà Phạm Thị Ch (Trần Thị Ch) được xác định là 1/7 giá trị các thửa đất và tài sản gắn liền trên đất nói trên và ông Hoàng Việt T được xác định là 1/7 giá trị các thửa đất và tài sản gắn liền trên đất nói trên.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Linh G phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH11.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Linh G phải chịu phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 9 Điều 27; Điều 35; Điều 149; Điều 157; Điều 165; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 212 của Bộ luật Dân sự;

Khoản 29 Điều 3 Luật đất đai 2013;

Khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án Dân sự;

Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Linh G. Xác định thửa đất số 001328, cấp ngày 20/7/1999 mang tên hộ bà Trần Thị Ch (Phạm Thị Ch); đất vườn là 2.264m², tại thửa số 01, tờ bản đồ P04- 24; đất ĐRM 1085 m², tại thửa 97, tờ bản đồ P01- 18; 750 m² đất ĐRM tại thửa 125, tờ bản đồ P01- 18 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 001329, cấp ngày 20/7/1999 mang tên hộ bà Phạm Thị Ch (Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai là Thửa đất số 1, tờ bản đồ P4-24, diện tích 2.264 m², loại đất CLN (Đất trồng cây lâu năm), được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại tờ bản đồ P4-24 số hóa năm 2005. Diện tích thực tế: 2.256,9 m² và Thửa đất số 19, tờ bản đồ số P4-24, diện tích 120m²; địa chỉ: Tổ 7, phường M, thành phố Lào Cai: Nằm trong thửa số 1 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại tờ bản đồ P4-24 số hóa năm 2005 diện tích 120,0m², loại đất ODT và các tài sản gắn liền trên đất gồm: 01 nhà ở kết cấu gỗ, lợp ngói đỏ, cửa quay ra hướng Đông Bắc, Diện tích: 59,59m²; Hè xi măng lát gạch hoa 30x30cm

có chiều rộng 1m, chiều dài 8,53 mét; Sân xi măng có diện tích 46,5m² , 04 bể nước; 01 nhà xây bằng gạch đỏ, có diện tích 53,1 m², 01 bếp có tường xây bằng gạch đỏ, mái lợp bằng tôn thường, diện tích 15,2 m², 01 nhà vệ sinh diện tích: 7,85 m² ; 01 nhà kho có diện tích 17,05 m²) là tài sản chung của hộ gia đình gồm: Bà Phạm Thị Ch (Trần Thị Ch), ông Hoàng Việt T, anh Hoàng Trọng H1, chị Hoàng Thị N, anh Hoàng Việt A, chị Hoàng Thị Q, anh Hoàng Kim B. Trong đó phần quyền sở hữu, quyền sử dụng của bà Trần Thị Ch (Phạm Thị Ch) được xác định là 1/7 giá trị các thửa đất và tài sản gắn liền trên đất và ông Hoàng Việt T được xác định là 1/7 giá trị các thửa đất và tài sản gắn liền trên đất.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Người yêu cầu anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Linh G phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 18.429.000 (Mười tám triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng). Xác nhận anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Linh G đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Linh G phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án ký hiệu AC-21P số 0001451 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Xác nhận anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Linh G đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc niêm yết quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tp, tỉnh;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS TP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lý Thị Minh Yên